

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 9 tăng trở lại

Những điểm nổi bật:

- Số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh sau khi giảm trong tháng 8
- Việc làm tăng nhẹ
- Chi phí đầu vào tăng với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 6/2013

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại đã góp phần cải thiện các điều kiện hoạt động trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam vào cuối quý 3 năm nay. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng sản lượng và việc làm chỉ là nhẹ sau khi số lượng đơn đặt hàng mới bị giảm trong tháng 8. Trong khi đó, tốc độ tăng chi phí đầu vào đã chậm lại tháng thứ hai liên tiếp và là chậm nhất kể từ tháng 6/2013.

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất - đã tăng từ mức 50,3 điểm trong tháng 8 lên 51,7 điểm trong tháng 9. Kết quả chỉ số cho biết có sự cải thiện mạnh mẽ hơn về các điều kiện hoạt động trong lĩnh vực sản xuất trong tháng 8, mặc dù mức độ cải thiện vẫn chỉ là khiêm tốn. Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện hơn trong suốt 13 tháng qua.

Các điều kiện hoạt động được cải thiện là nhờ sự phục hồi của số lượng đơn đặt hàng mới khi số lượng này đã tăng mạnh sau khi giảm trong tháng 8. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết nhu cầu của khách hàng đã tăng trong tháng. Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng đã tăng trở lại.

Các nhà sản xuất đã tăng sản xuất để đáp ứng số lượng đơn đặt hàng mới tăng, từ đó kéo dài thời kỳ tăng hiện nay thành 12 tháng. Tốc độ tăng đã nhanh hơn và trở thành mức nhanh nhất trong ba tháng, nhưng vẫn còn là tăng nhẹ.

Việc giảm số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 8 đã cho phép các công ty giải quyết được lượng công việc chưa thực hiện, từ đó làm cho lượng công việc tồn đọng giảm mạnh trong tháng 9. Hơn nữa, tốc độ giảm là nhanh nhất kể từ tháng 8/2013.

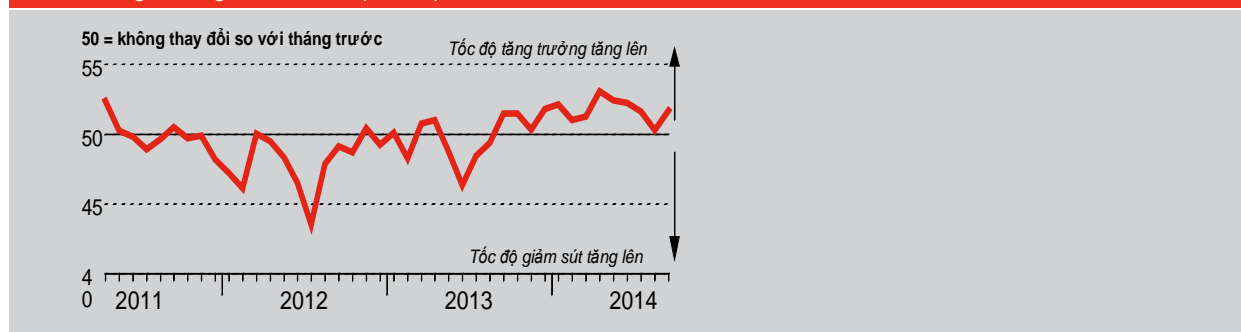
Việc làm trong tháng 9 đã tăng sau khi không thay đổi trong tháng trước đó. Tuy nhiên, tốc độ tạo việc làm cũng chỉ là nhỏ. Ở những nơi tăng việc làm, nguyên nhân được cho là để đáp ứng yêu cầu sản xuất tăng lên.

Tốc độ tăng chi phí đầu vào đã tiếp tục chậm lại trong tháng 9 và là yếu nhất kể từ tháng 6/2013. Ở những nơi giá cả đầu vào tăng, nguyên nhân được cho là do chi phí vận chuyển cao hơn. Giá cả đầu ra hầu như không thay đổi trong tháng. Trong khi một số người trả lời khảo sát đã tăng giá để bù đắp chi phí đầu vào cao hơn, sự cạnh tranh và những nỗ lực thúc đẩy số lượng đơn đặt hàng mới đã làm một số công ty phải hạ giá cả đầu ra.

Tồn kho cả hàng hóa mua và hàng hóa thành phẩm đã tăng trong tháng 9 khi có một số báo cáo cho biết các công ty cố gắng tăng lượng hàng tồn kho. Đây cũng là một nhân tố góp phần làm tăng hoạt động mua hàng hóa đầu vào mà hoạt động này đã tăng với tốc độ nhanh nhất trong thời gian bốn tháng. Tuy nhiên, tốc độ tăng tồn kho hàng hóa sau sản xuất chỉ là nhỏ khi có một số thành viên nhóm khảo sát cho biết hoạt động bán hàng tăng đã làm lượng hàng tồn kho giảm.

Thời gian giao hàng của nhà cung cấp đã kéo dài thêm một chút, và mức giảm hiệu suất hoạt động của người bán hàng trong tháng 9 là mức giảm nhẹ nhất trong thời gian sáu tháng. Ở những nơi thời gian giao hàng bị kéo dài, nguyên nhân được cho là do những hạn chế về tài nguyên xe và do thiếu một số loại nguyên vật liệu.

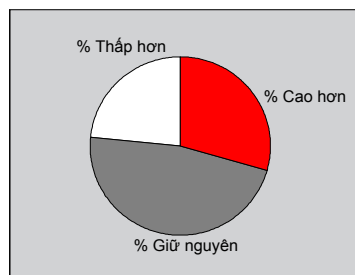
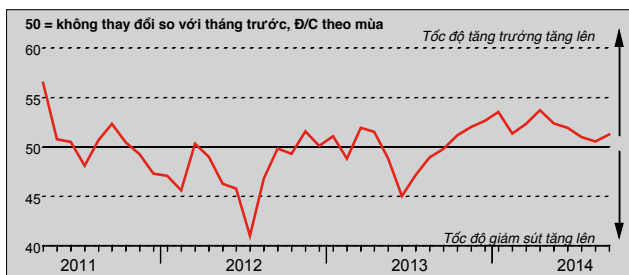
Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số PMI™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

Chỉ số sản lượng

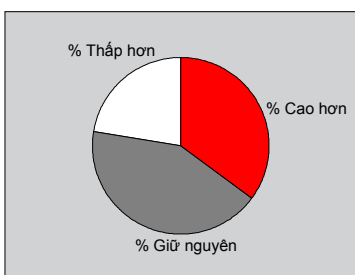
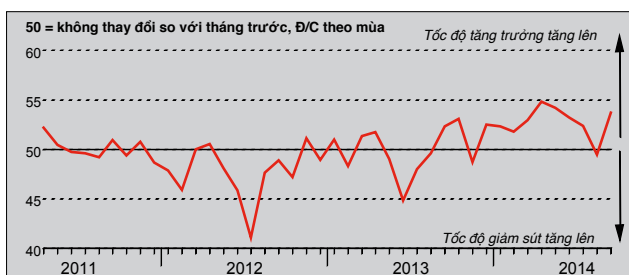
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sản lượng ngành sản xuất ở Việt Nam đã tăng nhẹ vào cuối quý 3 của năm, với tốc độ tăng đã nhanh hơn so với tháng trước. Sản lượng đã tăng trong suốt năm qua. Những người trả lời khảo sát báo cáo tăng sản lượng chủ yếu cho rằng nguyên nhân là do số lượng đơn đặt hàng mới cao hơn.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

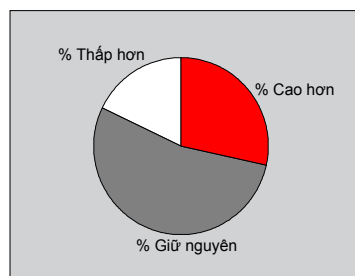
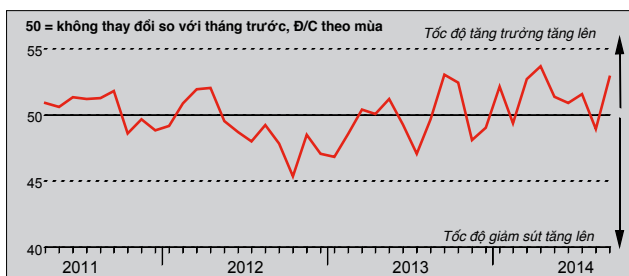
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Số lượng đơn đặt hàng mới của các công ty sản xuất của Việt Nam đã phục hồi trong tháng 9 sau khi đã giảm nhẹ trong tháng trước. Tốc độ tăng của tổng số đơn đặt hàng mới là mạnh, và là mạnh nhất kể từ tháng 5. Một số người trả lời khảo sát cho biết nhu cầu khách hàng đã cải thiện và là nhân tố chính làm số lượng đơn đặt hàng mới tăng.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

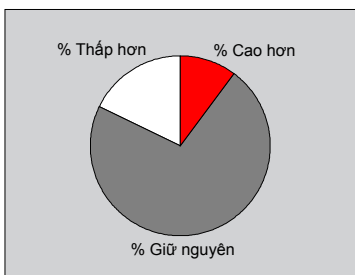
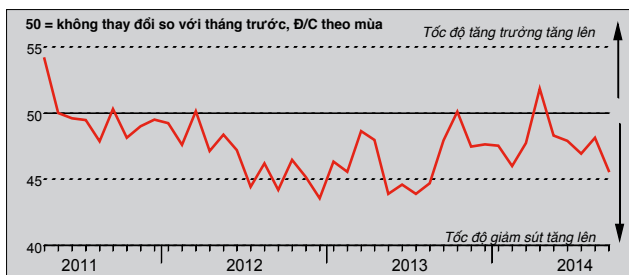
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Phù hợp với chiều hướng tăng của các đơn đặt hàng mới tổng thể, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã tăng trong tháng 9 sau khi giảm trong tháng 8. Số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài đã tăng trong 6 tháng trong thời kỳ bảy tháng vừa qua, và tốc độ tăng trong tháng là nhanh nhất kể từ tháng 4. Ở những nơi số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng, nguyên nhân một phần là do các khách hàng nước ngoài hiện có cần nhiều hàng hóa hơn.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

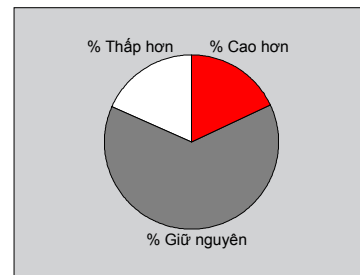
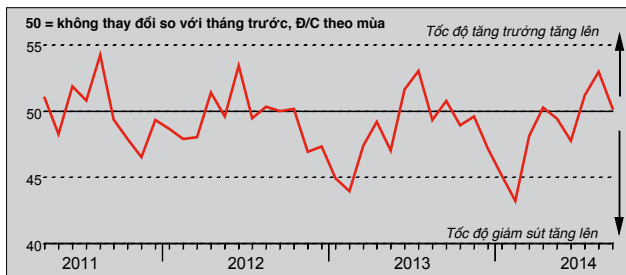
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Lượng công việc tồn đọng trong tháng 9 đã giảm tháng thứ năm liên tiếp, và đã giảm với tốc độ nhanh nhất trong thời gian một năm. Gần 18% số người trả lời ghi nhận lượng công việc tồn đọng giảm và cho biết tình trạng giảm số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng trước đã cho phép họ tập trung nguồn lực để hoàn thành các dự án hiện có.

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

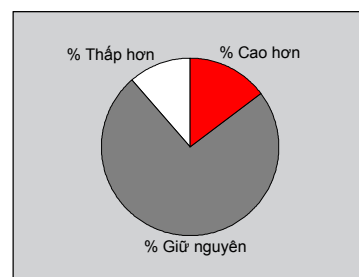
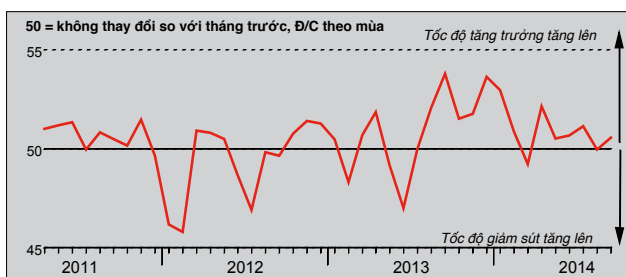
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 9 cho thấy tồn kho hàng thành phẩm đã tăng nhẹ với tốc độ tăng là chậm nhất trong thời kỳ ba tháng tăng hàng tồn kho sau sản xuất vừa qua. Ở những nơi ghi nhận tăng hàng tồn kho, nguyên nhân được cho là do các công ty cố gắng tăng dự trữ. Mặt khác, hoạt động bán hàng tăng lên đã làm hàng tồn kho giảm trong một số trường hợp.

Chỉ số việc làm

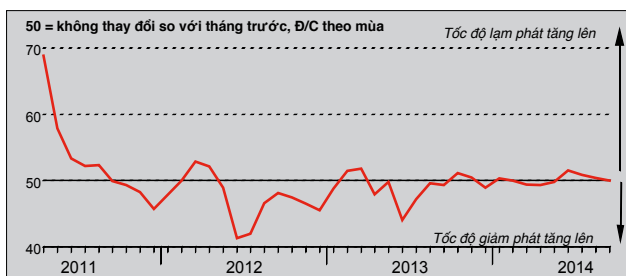
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Việc làm đã tăng nhẹ trong tháng 9 sau khi không thay đổi trong tháng trước. Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã tạo thêm việc làm trong suốt năm trong số sáu tháng qua. Các số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy nhân viên mới được tuyển dụng để đáp ứng nhu cầu sản xuất gia tăng.

Chỉ số giá cả đầu ra

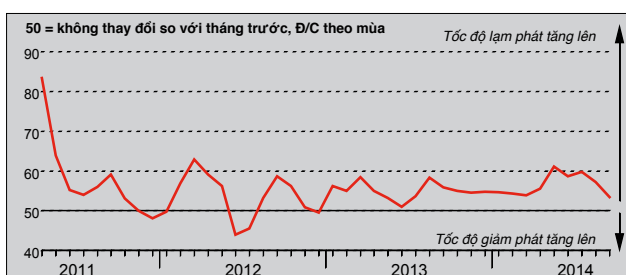
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các công ty sản xuất của Việt Nam hầu như đã không thay đổi giá cả đầu ra trong tháng 9, với tốc độ lạm phát đã chậm lại trong ba tháng liên tiếp. Ở những nơi tăng giá đầu ra, các thành viên nhóm khảo sát nêu nguyên nhân là do chi phí đầu vào tăng. Tuy nhiên, những nỗ lực kích thích nhu cầu và áp lực cạnh tranh đã làm cho một số công ty phải hạ giá cả đầu ra.

Chỉ số giá cả đầu vào

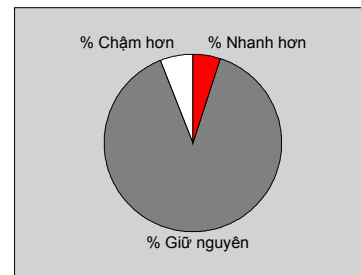
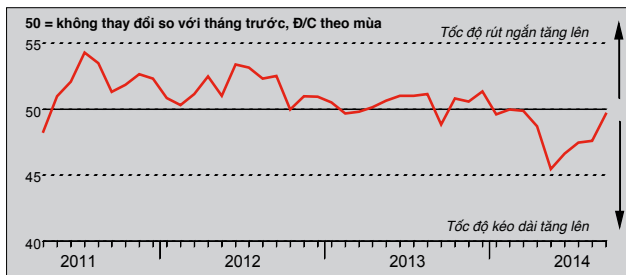
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Giá cả đầu ra tiếp tục tăng trong tháng 9, và các thành viên nhóm khảo sát thường cho rằng nguyên nhân là do mức tăng chi phí vận chuyển trong thời gian mới đây. Tuy nhiên, tốc độ tăng đã chậm lại tháng thứ hai liên tiếp và là mức tăng yếu hơn nhiều so với những tháng trước. Mức tăng giá đầu vào của tháng 9 cũng chậm hơn so với số liệu trung bình của chỉ số.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

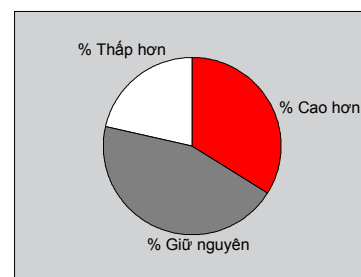
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Mặc dù thời gian giao hàng của nhà cung cấp lại kéo dài thêm trong tháng 9, tốc độ giảm hiệu suất người bán hàng chỉ là nhẹ và là nhẹ nhất trong thời gian sáu tháng. Thời gian giao hàng của nhà cung cấp dài hơn là do việc thực thi chính sách giới hạn trọng lượng xe tải, và trong một số trường hợp, do khan hiếm nguyên vật liệu.

Chỉ số số lượng hàng mua

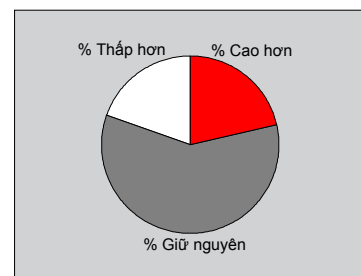
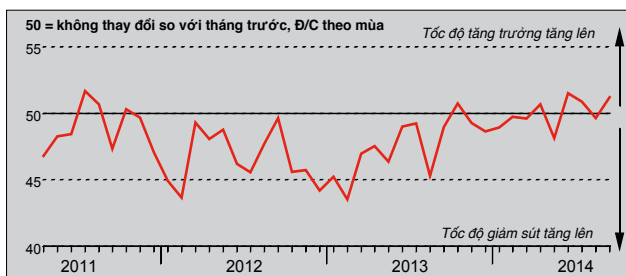
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Hoạt động mua hàng đã tăng mạnh trong tháng 9 với tốc độ tăng là nhanh nhất kể từ tháng 5. Hoạt động mua hàng hóa đầu vào đã tăng trong suốt 13 tháng qua. Các thành viên nhóm khảo sát chủ yếu cho rằng nguyên nhân tăng hoạt động mua hàng là do số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên, trong khi những người khác lại báo cáo đã mua nguyên vật liệu để tăng lượng hàng tồn kho.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Các công ty sản xuất của Việt Nam đã ghi nhận tồn kho hàng mua tăng trong tháng 9. Sau khi giảm nhẹ trong tháng 8, tồn kho hàng hóa trước sản xuất đã tăng trong ba tháng trong thời gian bốn tháng qua. Các số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy một số công ty đã muốn tăng dự trữ hàng tồn kho, trong khi các công ty khác tăng hàng tồn kho để đáp ứng nhu cầu sản xuất gia tăng.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyếch hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyếch hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là sở hữu của hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.